

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẢO LẠC  
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HS-ST

Ngày: 01/3/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tôn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Văn Nguyên;

2. Bà Lãnh Thị Mai;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuần - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lý Đào C, sinh ngày 27 tháng 9 năm 1997. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Phụ D, sinh năm 1964 và bà Đặng Mùi P, sinh năm 1960; Vợ: Đặng Mùi L, sinh năm 2000; Con: Bị cáo có 01 sinh năm 2016;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, Cao Bằng từ ngày 19/10/2023 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

2. Lý Kiềm C1, sinh ngày 22 tháng 10 năm 1990. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm B, xã P, huyện N, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Đào C2, sinh năm 1967 và bà Bàn Mùi

S, sinh năm 1966; Vợ: Phùng Mùi L1, sinh năm 1993; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án: Không; Tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự.

Ngày 20/12/2022 bị Công an huyện N, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức Cảnh cáo theo Quyết định số 24/QĐ – XPHC ngày 03/3/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, Cao Bằng từ ngày 19/10/2023 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

**3.** Triệu Văn P1, sinh ngày 09 tháng 02 năm 1976. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm B, xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Chiều S1 (đã chết) và bà Triệu Mùi N, sinh năm 1952; Vợ: Đặng Mùi P2, sinh năm 1976; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2002;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, Cao Bằng từ ngày 19/10/2023 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

*\* Người bào chữa cho bị cáo:*

- Người bào chữa cho bị cáo Lý Đào C: Bà Ma Thị L2 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Triệu Quỳ P3: Bà Nông Thị Thu T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh C. (Có mặt)

*\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà Phùng Mùi L1, sinh năm 1993; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm B, xã P, huyện N, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt).

*\* Người làm chứng:*

Ông Đặng Tồn L3, sinh năm 1998; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm L, xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt)

*\* Người phiên dịch cho bị cáo Triệu Văn P1:*

Ông Đặng Phú L4; Nơi cư trú: Tổ dân phố E, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng ( Có mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ, ngày 19/10/2023 Tổ công tác Đội điều tra tổng hợp Công an huyện B phối hợp với Công an xã Đ thực hiện nhiệm vụ tại khu vực xóm P, xã Đ, B, Cao Bằng phát hiện hai đối tượng nam giới đang điều khiển xe máy, có biểu hiện phạm tội về ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra, qua kiểm tra, xác định người điều khiển xe máy biển kiểm soát 11B1-55.876 là Lý Kiềm C1, sinh năm 1990, trú tại xóm B, xã P, N, Cao Bằng, người ngồi sau là Lý Đào C, sinh năm 1997, trú tại xóm Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Kiểm tra người của C1 không phát hiện thu giữ gì, kiểm tra người của Chán, phát hiện tại túi quần bên phải Chán đang mặc có hai gói nhỏ được gói bằng vỏ bao thuốc lá, bên trong cả hai gói đều chứa chất nghi ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa hai đối tượng về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc C khai nhận: Số chất bột màu trắng mà Cơ quan Công an thu giữ là ma túy, loại Heroine, C vừa mua với Triệu Văn P1, sinh năm 1976, trú tại: Bản C, Đình phùng, B, Cao Bằng mua với số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng).

Căn cứ lời khai của C, C1 và các tài liệu chứng cứ thu thập được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Triệu Văn P1 về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình thi hành lệnh giữ người, Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ trên người của P1 có 01 chiếc tất màu đen có hoa văn trắng xanh, bên trong có 01 lọ nhựa màu xanh trắng có chữ "CoolAir", bên trong lọ nhựa có 14 (mười bốn) gói giấy vỏ bao thuốc lá Du Lịch, bên trong các gói đều chứa chất bột nghi là ma túy. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra ra Lệnh khám xét khẩn cấp nhà, chỗ ở của Triệu Văn Phu. Quá trình khám xét không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng bắt quả tang của Lý Đào C, Lý Kiềm C1 có khối lượng là: 0,13 gam (Không phải mười ba gam); vật chứng thu giữ của Triệu Văn P1 có khối lượng: 0,59g (Không phải năm chín gam). Sau khi cân tiến hành lấy toàn bộ số chất bột màu trắng trên để gửi giám định. Tại bản kết luận số: 558/GĐMT ngày 27/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của các đối tượng đều là ma túy, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, C và C1 khai nhận: Sáng ngày 19/10/2023 C gặp C1 tại chợ T1, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Do cả hai đều nghiện và lệ thuộc ma túy, nên C1 đã dùng xe máy nhãn hiệu Honda vision, biển kiểm soát 11B1 - 558.76 chở C đi đến xã Đ, huyện B để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến xóm B, xã Đ thì gặp một nam thanh niên (không biết tên, địa chỉ), C1 hỏi người này về việc tìm mua ma túy thì được người này lấy cho số điện thoại của Triệu Văn Phu. Lấy được số điện thoại, C1 dùng điện thoại của C gọi cho P1. Sau khi trao đổi, C1 đi xe máy đến gặp P1 ở đám ruộng của Đặng Phụ Q liền kê trên ruộng của P1 thuộc xóm B, xã Đ. Tại đây, C và C1 góp mỗi người 100.000đ (một trăm nghìn đồng), rồi C đưa tiền cho

P1 và lấy được một gói ma túy, ngay sau đó C và C1 chia nhau sử dụng hết ngay trước mặt P1 tại đám ruộng ông Đặng Phụ Q. Sử dụng xong, C mua tiếp với Phu hai gói ma túy với số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) và cho vào túi quần rồi ngồi lên xe máy của C1 điều khiển, khi về đến xóm P, xã Đ, huyện B thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Triệu Văn P1 khai nhận: Số ma túy Phu có để bán cho C và C1 là ngày 18/10/2023, P1 một mình đi mua ma túy với một người đàn ông không biết tên, địa chỉ tại đường thuộc khu vực chợ L6, H giáp, Bảo L5, Cao B với số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng chẵn). Sau khi mua được ma túy, P1 mang về chia nhỏ thành nhiều gói cho vào lọ nhựa, rồi cho vào chiếc tất. Khoảng 13 giờ, ngày 19/10/2023 P1 mang theo ma túy ra gặt lúa ở ruộng. Khi đang gặt lúa P1 nhận được điện thoại của C1 hỏi mua ma túy, P1 trả lời và đồng ý bán ma túy rồi chỉ dẫn cho C1 đi đến chỗ P1 đang gặt lúa. Tại đây C đưa tiền cho P1 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), P1 đưa cho C 01 gói nhỏ ma túy, rồi C và C1 sử dụng ngay tại đó. Một lúc sau P1 lại bán cho C 02 gói nhỏ ma túy với số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Ngoài bán ma túy cho C, C1 thì trong ngày 19/10/2023 P1 còn bán ma túy cho Đặng Tồn L3, sinh năm 1998, trú tại xóm L, xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng 01 (một) gói ma túy với số tiền 170.000 đồng (Một trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng đã nêu, đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Đào C, Lý Kiềm C1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Triệu Văn P1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt:

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lý Đào C và Lý Kiềm C1 mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù;

Đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn P1 từ 07 đến 08 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí: xử lý theo quy định pháp luật.

*Người bào chữa cho bị cáo Lý Đào C trình bày quan điểm:* Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, tôi nhất trí đối với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng về tội danh, điều luật đã

truy tố là có căn cứ pháp luật; tuy nhiên, với tư cách là người bào chữa tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về các yếu tố sau: nhân thân người phạm tội, về trình độ học vấn, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên ảnh hưởng không nhỏ đến nhận thức hiểu biết pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là 12 (Mười hai) tháng tù.

*Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn P1 trình bày quan điểm:* Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, tôi nhất trí đối với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng về tội danh, điều luật đã truy tố là có căn cứ pháp luật; tuy nhiên, với tư cách là người bào chữa tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về các yếu tố sau: nhân thân người phạm tội, về trình độ học vấn, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên ảnh hưởng không nhỏ đến nhận thức hiểu biết pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là 07 (Bảy) năm tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào buổi trưa ngày 19/10/2023 Lý Đào C, Lý Kiềm C1 bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực xóm P, xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Tang vật thu giữ gồm 0,13g (Không phải mười ba gam) Heroine. Số ma túy

này C mua với Triệu Văn P1 tại xóm B, xã Đ, huyện B với số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Kết quả điều tra xác định, Triệu Văn P1 là đối tượng sử dụng và lệ thuộc vào ma túy đã lâu, ngoài mua ma túy để sử dụng, ngày 19/10/2023, tại xóm P, xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng, P1 còn bán ma túy cho Lý Đào C và Lý Kiềm C1 03 gói với số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), bán cho Đặng Tồn L3 01 gói với số tiền 170.000 đồng (một trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Lý Đào C, Lý Kiềm C1, Triệu Văn P1 là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội ở địa phương.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Lý Đào C, Lý Kiềm C1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình Sự; Truy tố bị cáo Triệu Văn P1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo Lý Đào C, Lý Kiềm C1, Triệu Văn P1 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức, được sống trong môi trường xã hội lành mạnh nhưng không tu dưỡng, rèn luyện đạo đức mà sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Triệu Văn P1, do không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với Đặng Tồn L3, là người mua ma túy với P1 để sử dụng cho bản thân, không có mục đích khác. Ngày 27/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L3 bằng hình thức cảnh cáo là đúng quy định.

Đối với Đặng Phú Q, sinh năm 1962, trú tại Bản C, Đ, B, Cao Bằng. Việc Phu bán ma túy cho C, C1, và C, C1 sử dụng ma túy tại ruộng ông Q, ông Q không có mặt ở đó và không biết sự việc nên không xem xét trách nhiệm là đúng quy định.

#### [4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong số 558/KL-KTHS mặt trước ghi “Hoàn mẫu sau giám định vụ Lý Đào C, Lý Kiềm C1, Triệu Văn P1 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra vào ngày 19/10/2023”. Xét thấy, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S, màu bạc loại màn hình cảm ứng, số IMEI1: 353253078940606, số IMEI2 353253078940060 (điện thoại cũ đã qua sử dụng), điện thoại của Lý Đào C; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO màu xanh, số IMEI1: 868810061671023, số IMEI2: 868810061671031 (điện thoại cũ đã qua sử dụng), thu giữ của Triệu Văn Phú . Các bị cáo sử dụng điện thoại để liên lạc mua bán ma túy, cần tịch thu sung phát mại sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vission màu xanh đỏ đen, BKS: 11B1- 558.76. Xác định chị Phùng Mùi L1 (vợ bị cáo Lý Kiềm C1) là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy, việc C1 lấy xe máy đi đâu, làm gì chị L1 không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội. Xét thấy, cần trả lại chiếc xe máy cho chị Phùng Mùi L1 là có căn cứ.

- Đối với số tiền 770.000 đồng (Bảy trăm bảy mươi nghìn đồng), thu giữ trên người của Triệu Quỳnh Phú .1 Là tiền Phú bán ma túy cho C, C1 và Đặng Tồn L3 mà có. Xét thấy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

*Đối với đề nghị của những người bào chữa cho bị cáo C và P1: phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.*

[5] Về án phí: Các bị cáo Lý Đào C, Lý Kiềm C1 và Triệu Văn P1 là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, thuộc diện được miễn án phí theo quy định và đã có đơn xin miễn án phí.

***Vì các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Về tội danh:** tuyên bố các bị cáo Lý Đào C, Lý Kiềm C1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Triệu Văn P1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

### 2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Đào C **14 (Mười bốn)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/10/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Kiềm C1 **12 (Mười hai)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/10/2023.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình Sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn P1: **07 năm 06 tháng tù (Bảy năm sáu tháng)** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/10/2023.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong số 558/KL-KTHS mặt trước ghi “Hoàn mẫu sau giám định vụ Lý Đào C, Lý Kiềm C1, Triệu Văn P1 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra vào ngày 19/10/2023”.

- Tịch thu phát mại, sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S, màu bạc loại màn hình cảm ứng, số IMEI1: 353253078940606, số IMEI2 353253078940060 (điện thoại cũ đã qua sử dụng), điện thoại của Lý Đào C.

+ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO màu xanh, số IMEIL1: 868810061671023, số IMEIL2: 868810061671031 (điện thoại cũ đã qua sử dụng), thu giữ của Triệu Văn Phu .

- Trả lại cho chị Phùng Mùi L1: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vission màu xanh đen đỏ, BKS: 11 B1 558.76.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 770.000 đồng (Bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

*(Toàn bộ vật chứng đã được giao tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản Giao nhận vật chứng, tài sản số: 13 ngày 24/01/2024).*



**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: các bị cáo Lý Đào C, Lý Kiên C1, Triệu Văn P1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh;
- Công an huyện Bảo Lạc;
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng
- UBND các xã Thành Công, xã Phan Thanh, huyện Nguyên Bình;
- UBND xã Đình Phùng;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu hồ sơ THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nông Văn Tôn**